

Bản án số:1168/2018/HNGĐ-ST

Ngày:10/10/2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Hồi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:464/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:225/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Bích V, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ:65/3 tổ 19 Ấp 3, xã T, huyện H, Tp.H.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Phú Kim S, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 65/3 tổ 19 Ấp 3, xã T, huyện H, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 18/4/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Dương Thị Bích V trình bày: Giữa nguyên đơn bà V và bị đơn ông Trần Phú Kim S tự nguyện tìm hiểu, cưới và đăng ký kết hôn ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H.

Quá trình chung sống không có hạnh phúc vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không hòa hợp về lối sống, ông S không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 8/2015 cho đến nay ông S dọn ra ngoài sống, không còn quan tâm hay liên lạc gì tới vợ con. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm gì với ông S, không thể nào hàn gắn trở lại. Về quan hệ vợ chồng: Bà yêu cầu được ly hôn với ông S. Về con chung: 01 trẻ tên Trần Dương Gia B, sinh ngày 29/9/2014, sau khi ly hôn bà V yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ B và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Bà V khai không có.

Bị đơn ông Trần Phú Kim S: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho ông S nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Hiền phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng bà V và ông S trầm trọng; Về con chung: 01 trẻ tên Trần Dương Gia B, sinh ngày 29/9/2014, bà V yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà V khai không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Bích V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà Dương Thị Bích V có đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Phú Kim S, sinh năm 1980 - Địa chỉ: 65/3 tổ 19 Ấp 3, xã T, huyện H, Tp.H theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do. Theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

1. Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn bà Dương Thị Bích V và bị đơn ông Trần Phú Kim S đăng ký kết hôn ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 201, quyển 02/2003. Theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của bà V và ông S hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông S là có thật bởi lẽ: Trong suốt quá trình Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý hồ sơ vụ án cho đến nay, ông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không lý do. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông S, bà V rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặt khác bà V: Trong quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc vì ông S không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, từ tháng 8/2015 đến nay ông S dọn ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân đã lâu và bà không còn tình cảm với ông S, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S là có cơ sở chấp nhận.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Bích V với bị đơn ông Trần Phú Kim S.

Về con chung: 01 trẻ tên Trần Dương Gia B, sinh ngày 29/9/2014. Bà V yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ B và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Dương Thị Bích V.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Dương Thị Bích V được ly hôn với ông Trần Phú Kim S.

Về con chung: 01 trẻ tên Trần Dương Gia B, sinh ngày 29/9/2014.

Giao trẻ B cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn các bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V khai không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà V phải chịu nhưng được miễn trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0018360 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà V đã đóng đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt